

Một thoáng Thổ Nhĩ Kỳ - Khi di sản trở thành gia sản

Nước Thổ Nhĩ Kỳ, gọi tắt là Thổ, có thể gợi lên trong trí tưởng những người chưa hề đặt chân tới đất nước này như tôi một cái gì đó “nghèo nghèo”, chưa thật phát triển. Lại nữa, việc Thổ Nhĩ Kỳ tới nay vẫn chưa được Liên hiệp châu Âu (EU) kết nạp làm thành viên có thể khiến người ta nghĩ đất nước này thua kém khá xa các quốc gia EU về mặt văn minh, mặc dầu đằng sau quyết định chưa kết nạp này có thể là những lý do địa-chính trị phức tạp.

Nhưng có đến mới thấy, mới biết nước Thổ không như tôi nghĩ. Tôi sẽ không nói về các mặt chính trị, kinh tế của đất nước có diện tích rộng hơn gấp đôi Việt Nam (783.000km²) nhưng dân số chỉ 82 triệu người (Việt Nam khoảng 93 triệu), với tổng GDP quốc gia 905 tỉ USD (đứng thứ 17 thế giới) và GDP đầu người 11.124 USD (đứng thứ 60 thế giới).

Đi đường bộ từ Istanbul men theo bờ biển Aegean xuống phía Nam rồi qua Đông để qua phần châu Á của Thổ, mới thấy quốc lộ ở đây còn tốt hơn cả đường cao tốc ở ta, với chỉ hai trạm thu phí cho hơn 1.000km.



Hagia Sofia, thánh đường Thiên chúa giáo - đền thờ Hồi giáo và nay là bảo tàng

Là một đất nước trải dài trên hai lục địa, khoảng 5% thuộc bán đảo Balkan ở châu Âu và 95% thuộc châu Á, chính xác là vùng Tiểu Á (Anatolia hay Asia Minor), ngăn

cách bởi eo biển Bosphorus, Thổ Nhĩ Kỳ là vùng đất đậm đặc dấu ấn lịch sử của những cuộc định cư, những cuộc xâm chiếm và chinh phục của những thế lực thay phiên nhau thống trị vùng đất này, từ đế quốc Hittite đến Hy Lạp của Alexander Đại đế, từ người Goths đến đế quốc Ba Tư, Hung Nô; là nơi gặp gỡ, đụng độ giữa các nền văn minh lớn kế tục, chồng lấn lên nhau, từ văn minh Hy Lạp đến La Mã, từ đế chế Đông La Mã (Byzantine) đến Ottoman.

Và đất nước Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại - từ sau khi được thành lập năm 1923 bởi nhà yêu nước Mustapha Kemal Atatürk trên sự tàn lụi của đế quốc Ottoman và sự xâm xé của các nước phương Tây - bao gồm trong nó cả một kho tàng phong phú những di tích, những phế tích là dấu ấn lịch sử cổ xưa của vùng đất này.

Troy (Troia) là một trong những di tích như vậy. Huyền thoại “cuộc chiến thành Troy” thời Hy Lạp cổ được Homer thuật lại trong trường ca *Iliad*, được nhắc đến nhiều trong sử sách, dựng thành phim... Tuy nhiên, suốt nhiều thế kỷ không ai biết có hay không thành Troy và nếu có nó nằm ở đâu.

Cho đến giữa thế kỷ XIX, nhà khảo cổ học người Đức Heinrich Schliemann mới phát hiện phế tích của một đô thị cổ mà ông xác định là Troy, nơi Alexander Đại đế từng đặt chân tới.



Ngựa gỗ thành Troy được phục dựng ở công di tích

Với du khách bây giờ, Troy chỉ còn là những phiến đá, những cột đá vỡ nằm rải rác trên một ngọn đồi. Tuy nhiên, cái nổi bật ở di tích Troy là sự chăm chút của người

Thổ trong việc gìn giữ, bảo tồn.

Các nhà khảo cổ qua nhiều cuộc đào bới đã xác định được nhiều tầng đất đá biểu hiện cho nhiều tầng văn minh nằm chồng lên nhau (được đánh dấu rõ ràng) trên cùng một diện tích ấy. Và những gì còn sót lại của một nhà hát nhỏ ngoài trời kiểu La Mã vẫn còn đó. Trong khi đó, ở công khu di tích, người Thổ cho đóng giá con ngựa thành Troy, và đó trở thành nơi chụp hình ưa thích của du khách.

Còn tại di tích thành cổ Ephesus - di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận, một cảng thị được xây dựng từ thế kỷ thứ X trước Công nguyên, sau đó trải qua thời kỳ cai trị và ảnh hưởng của Hy Lạp cổ đại rồi đế quốc La Mã, Byzantine, đế chế Ottoman và ngày nay thuộc lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ; nơi Thánh Gioan của đạo Công giáo từng đến ngụ và viết bản Phúc âm thứ tư trong 4 Phúc âm của Công giáo; nơi tông đồ Phaolô đến ngụ để truyền đạo vào thời ban sơ của đạo Công giáo và viết bức thư nổi tiếng gửi tín đồ Corintho, thì bên cạnh nhiều phế tích giá trị khác nhau như thư viện Celsus, nhà hát ngoài trời chứa được 30.000 khán giả, đền thờ Hadrian, bức tượng nữ thần chiến thắng Nike không còn nguyên vẹn... có một phiến đá nhỏ trên hè phố được rào chắn kỹ lưỡng và thu hút sự chú ý của rất nhiều du khách.

Có thể nói phiến đá này là một di tích thuộc loại độc đáo nhất trong toàn bộ di tích thành cổ Ephesus, nó nằm trên hè phố bên phải con đường dẫn từ cảng lên trung tâm thành phố. Người ta bảo những hình ảnh được tạc trên phiến đá chính là những chỉ dẫn, gợi ý nhằm dẫn bước các thủy thủ và khách phương xa (hình bàn chân) tìm đến với khu nhà thổ (nói theo ngôn ngữ ngày nay là khu đèn đỏ) của thành phố này (biểu thị bởi hình trái tim nhiều dấu chấm, chéch về bên trái, phía trên bàn chân).

Đó quả thật là một chứng tích lịch sử sống động về đời sống xã hội xưa kia ở đô thị cổ này. Sự trân trọng di sản do tiền nhân để lại còn thể hiện rõ hơn nữa qua phế tích Asklepion. Dưới mắt du khách đó chỉ là những bãi đá, đồng đá, một ít cột đá chông chơ sót lại.

Trong thực tế, đó từng là một bệnh viện tâm thần có từ thế kỷ thứ II, thậm chí từ thế kỷ thứ IV trước Công nguyên, nơi người ta kết hợp chữa bệnh bằng nước khoáng với thảo dược, thư giãn, đọc sách, đến nhà hát, đền thờ. Để vào thăm khu phế tích này, du khách phải trả tiền. Và đó là trả cho những hiểu biết thu nhận được về một giai đoạn lịch sử của một nền văn minh.

Cũng thế - khi trên đường đến với vùng Cappadocia nổi tiếng với dịch vụ bay khinh khí cầu và những “ống khói thần tiên” (fairy chimneys) là những cột đá vôi mà thiên nhiên và gió đã tạc nên, tạo thành một khung cảnh lạ lùng, kỳ vĩ - du khách dừng lại giữa đường để tham quan một caravanseraï, tức trạm dừng chân cho những đoàn người ngựa hay lạc đà trên con đường tơ lụa. Caravanseraï, được xây dựng như một

pháo đài kiên cố, vẫn còn tồn tại đến nay và được gìn giữ cẩn thận như một chứng tích về giao thương Đông - Tây thời Trung cổ.



Caravanserai, nơi dừng chân cho các đoàn lạc đà trên con đường tơ lụa

Bước vào đó, có cảm giác như người thấy mùi lạc đà, mùi phân ngựa, dù bây giờ không còn đoàn người ngựa hay lạc đà nào vào đó trú qua đêm.

Cuối cùng, tôi sẽ không nói về Istanbul với khu chợ Grand Bazaar đầy màu sắc hay Blue Mosque hay những lâu đài hùng vĩ của đế quốc Ottoman một thời hưng thịnh như Topkapi hay Dolmabaceh bên eo biển Bosphorus vốn đã được du khách biết đến, nói đến nhiều.

Điều đáng nói theo tôi là quyết định dừng cảm và sáng suốt của nhà lập quốc đồng thời là tổng thống đầu tiên của quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại, Mustapha Kemal Ataturk đã biến ngôi đền thờ Hồi giáo Ayasofya, trước đó là vương cung thánh đường Chính thống giáo Hagia Sofia (Trí tuệ Thánh thiêng) thành viện bảo tàng vào năm 1935.

Nhờ quyết định đó mà những kho báu nghệ thuật là những bức tranh thánh có từ thời vương cung thánh đường do vua Justinian ra lệnh xây dựng năm 532 và bị che lấp dưới những lớp vữa khi thánh đường biến thành đền thờ Hồi giáo sau khi Constantinople rơi vào tay đế quốc Ottoman, đã được phát lộ cho công chúng ngày nay chiêm ngưỡng. Như những phế tích, di tích kể ở trên, di sản Hagia Sofia đã được nhà nước và dân chúng Thổ Nhĩ Kỳ, với tất cả sự khôn ngoan của mình, nâng niu, gìn giữ, biến thành gia sản quý báu. Gia sản đó không chỉ để ngắm nhìn và hiểu biết về quá khứ, về lịch sử mà còn mang lại nguồn thu cho đất nước.

Ta là ai? Ta từ đâu đến? Ta đi về đâu?... là những câu hỏi luôn ám ảnh con người. Sử học, khảo cổ học, những dấu vết của quá khứ góp phần trả lời những câu hỏi đó. Nhìn cách người Thổ biến di sản quá khứ thành gia sản hôm nay, bỗng thấy có rất nhiều điều mình còn cần phải học hỏi.

Bài và ảnh: Đoàn Khắc Xuyên